

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN AN 3 THỰC  
HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**Năm học 2024- 2025**

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ  
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. **Tên gọi:** Trường Tiểu học Tân An 3

2. **Địa chỉ:** Số 29, Lê Văn Tám, Phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng

**3. Các trang thông tin**

Mail: c1tanan3.binhthuan@moet.edu.vn; thtanan3@gmail.com

Website: <http://thtanan3.smebtn.vnptweb.vn/>

Fanpage: <https://www.facebook.com/profile.php?id=100083319820193>

Youtube: <https://youtube.com/channel/UCwUPb-CwaBMhR8J4GQGohug>

4. **Loại hình:** Trường công lập

**5. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

- Sứ mạng: Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao.

- Tầm nhìn: Trường là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

- Hệ thống giá trị cơ bản:

Đoàn kết - Trách nhiệm.

Thân thiện - Kỉ luật.

Năng động - Sáng tạo

- Mục tiêu:

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

## **6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.**

Quá trình và năm thành lập Trường: Trường được thành lập từ năm học 1992-1993 sau khi chia tách trường TH Tân An 1 với tên trường là Tiểu học Tân An 4 tại địa chỉ số 176 - Nguyễn Bình Khiêm, khu phố 7, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Đến tháng 12 năm 2005, trường đổi tên thành trường TH Tân An 3 theo Quyết định số 07/QĐ-CT.UBND ngày 13/12/2005 của UBND thị xã La Gi. Đến tháng 9 năm 2020, trường được đầu tư xây dựng mới tại địa chỉ số 29 - Lê Văn Tám, khu phố 8, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Đến tháng 7 năm 2025, sau sáp nhập Trường Tiểu học Tân An 3 nằm trên trục đường Lê Văn Tám, thuộc tổ dân phố 8 Tân An, phường La Gi.

Tính đến nay, Trường đã trải qua hơn 30 năm xây dựng, phát triển và ngày càng hoàn thiện. Từ khi thành lập đến nay, nhà trường dần dần khẳng định vị thế của mình và đã gặt hái được nhiều thành tích, xứng đáng là một trong những trường trọng điểm chất lượng của ngành Giáo dục địa phương.

Nhiều năm liền nhà trường được công nhận là Tập thể lao động xuất sắc và nhận Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh.

Năm 2023, trường được UBND tỉnh công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1364 /QĐ-UBND ngày 13/7/2023.

## **7. Thông tin người đại diện pháp luật:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Sương

Chức vụ: Hiệu trưởng; Điện thoại: 0252 870 404

Email: c1tanan3.binhthuan@moet.edu.vn

## **8. Tổ chức bộ máy:**

### **8.1. Cơ cấu như sau:**

Trường được thành lập từ năm học 1992-1993 sau khi chia tách trường TH Tân An 1 với tên trường là Tiểu học Tân An 4 tại địa chỉ số 176 - Nguyễn Bình Khiêm, khu phố 7, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Đến tháng 12 năm 2005, trường đổi tên thành trường TH Tân An 3 theo Quyết định số 07/QĐ-CT.UBND ngày 13/12/2005 của UBND thị xã La Gi. Tổng số CB-GV-NV là 20 người, gồm ban giám hiệu: 01, giáo viên: 15, nhân viên: 4, trong đó: nhân viên kế toán: 01; nhân viên Thư viện – Thiết bị: 01; nhân viên bảo vệ: 01; nhân viên tạp vụ: 01.

- Các tổ chức Đảng, đoàn thể: trường có chi bộ độc lập thuộc Đảng uỷ phường La Gi (chi bộ gồm có 13 đảng viên), các đoàn thể khác hoạt động đúng theo Điều lệ quy định.

**8.2. Quyết định kiện toàn hội đồng trường số 142 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2020 của UBND thị xã La Gi. Danh sách Hội đồng trường bao gồm:**

1. Nguyễn Thị Hồng Sương - Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng trường
2. Thị Phương Hiếu - Phó Hiệu trưởng - Thành Viên
3. Nguyễn Thị Hiếu - CTCĐ- Thành Viên
4. Hà Thúc Vinh - ĐUV+BT Đoàn phường Tân An- Thành Viên
5. Trịnh Đăng Huê - Đại diện CMHS trường- Thành Viên
6. Nguyễn Thị Nghĩa - GV- Thư kí Hội đồng trường
7. Trần Thị Mỹ - TPT - Thành Viên
8. Nguyễn Thị Nhật Uyên - TT CM tổ 2,3- Thành Viên
9. Ngô Đình Khánh Phương - TTCM tổ 4,5- Thành Viên

### **8.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:**

Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hồng Sương

Quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm viên chức quản lý đối với Hiệu trưởng theo Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của CHỦ TỊCH UBND phường La Gi.

### **8.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục**

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Tân An 3 hoạt động theo cơ chế nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động toàn phần; Thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế

hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

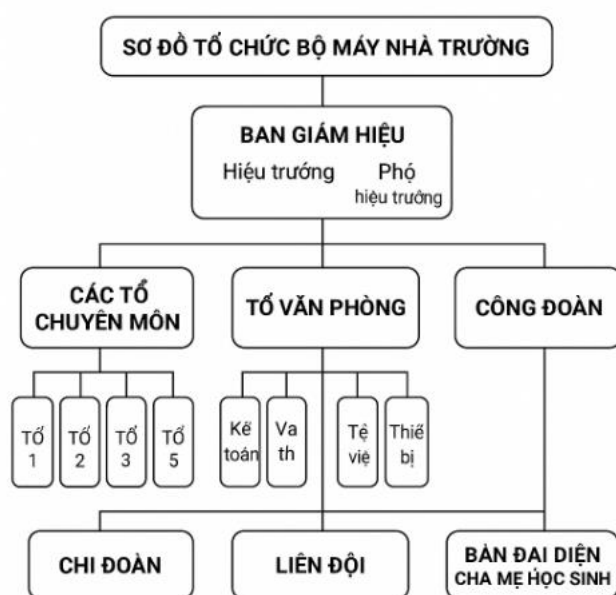
Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

*Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường:*



## 9. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Kế hoạch về kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 được Phòng GDĐT phê duyệt.

Nhà trường đã ban hành về Quyết định ban hành Quy chế làm việc của nhà trường; Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị; Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường;...

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tốt	Khá	Đạt	CD
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>20</b>		<b>1</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>9</b>	<b>9</b>	<b>3</b>	<b>13</b>		
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>46</b>		<b>1</b>	<b>38</b>	<b>7</b>				<b>8</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>12</b>		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	1			1					1			1		
3	Tin học	1			1					1			1		
4	Âm nhạc														
5	Mỹ thuật	1				1				1			1		
6	Thể dục	1			1					1			1		
7	TPT Đội	1			1					1			1		
8.	GV	11			11					3	7	3	7		



### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

<b>A</b>	<b>THÔNG TIN CHUNG</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Hiện trạng</b>
1	Diện tích đất	m <sup>2</sup>	6.682,7
2	Diện tích xây dựng	m <sup>2</sup>	4.899
3	Số điểm trường	điểm	1
4	Diện tích bình quân/ HS	m <sup>2</sup>	19
	Diện tích sàn/ HS	m <sup>2</sup>	1,3

<b>B</b>	<b>Cơ sở vật chất</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Hiện trạng</b>					<b>Diện tích m<sup>2</sup></b>	<b>Ghi</b>
			<b>Tổng số</b>	<b>Kiên cố</b>	<b>Bán kiên cố</b>	<b>Tạm</b>	<b>Nhờ, thuê</b>		
			<b>a=b+d+g+i</b>	<b>b</b>	<b>d</b>	<b>g</b>	<b>i</b>		
<b>1</b>	<b>Khối phòng học tập</b>		<b>16</b>	<b>16</b>					
	- Phòng học	phòng	10	10				45	
	Chia ra: + Phòng học tại trường chính	phòng	10	10				450	
	+ Phòng học tại điểm trường	phòng	0						
	- Phòng học bộ môn Mĩ Thuật	phòng	1	1				64.85	Phòngینگ
	- Phòng học bộ môn Âm nhạc	phòng	1	1				64.85	
	- Phòng học bộ môn Khoa học- Công nghệ	phòng	1	1				52.44	
	- Phòng học bộ môn Tin học	phòng	1	1				52.44	
	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	phòng	1	1				45	
<b>2</b>	<b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>		<b>5</b>	<b>5</b>					
	- Thư viện	phòng	1	1				97.98	
	- Phòng thiết bị giáo dục	phòng	1	1				48.3	
	- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	phòng	1	1				24.15	
	- Phòng truyền thống	phòng	1	1				48.3	

	- Phòng Đội Thiếu niên	phòng	1	1			24.15	
<b>3</b>	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>							
	- Phòng Hiệu trưởng	phòng	1	1			24.15	
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	1	1			24.15	
	- Văn phòng	phòng	1	1			24.15	
	- Phòng bảo vệ	phòng	1	1			6.24	
	- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	3	3			21	tầng trệt HC
	- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	1	1			100	
<b>4</b>	<b>Khối phụ trợ</b>							
	- Phòng họp	phòng	1	1			64.85	
	- Nhà Y tế trường học	phòng	1	1			24.15	
	- Nhà kho	nhà	1	1			48.3	
	- Khu để xe học sinh	khu	1	1			112.8	
	Khu vệ sinh HS khuyết tật		1	1			4	
	- Khu vệ sinh học sinh	khu	5	5			105	
	- Cổng, hàng rào	hạng	1	1			340	
<b>5</b>	<b>Khu sân chơi, thể dục</b>							
	- Sân chơi chung	sân	1	1			1.505	
	- Sân thể dục thể thao	sân	1	1			626	
<b>7</b>	<b>Các công trình khác</b>							
	- Phòng nghỉ giáo viên	phòng	0	0			48.3	
	- Phòng giáo viên	phòng	1	1			45	
	- Nhà đa năng	nhà	0					
	- Phòng sinh hoạt chung ( Đảng & Các đoàn thể)	phòng	1	1			52,44	
	Khu hành chính		18	13.377.4.763 đ			DTXD: 455,32 DT sàn: 1.336,92 m2	
	10 phòng học và 2 phòng chức năng	phòng	12	Giá: 1.579.000 đ			DTXD: 414,92 m2 DT sàn: 1.198,16 m2	

<b>C. Thiết bị dạy học tối thiểu</b>		
Khối lớp 1	2 bộ đồ dùng	
Khối lớp 2	2 bộ đồ dùng	

Khối lớp 3	2 bộ đồ dùng	
Khối lớp 4	2 bộ đồ dùng	
Khối lớp 5	2 bộ đồ dùng	
Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	19	
Tivi	15	
Đàn	1	
Loa	2	
Máy chiếu	1	Hư
Amplify, đầu lọc	1	
Thiết bị khác		
<b>D.Thư viện</b>		
Sách nghiệp vụ	630 bản	
Sách tham khảo	1295 bản	
Sách thiếu nhi	1749 bản	
Tài liệu khác	508 bản	SGK

Đ	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo		Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
				Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x			x		105
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*						

		Có	Không
<b>E</b>	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
<b>F</b>	Nguồn điện (lưới. phát điện riêng)	x	
<b>G</b>	Kết nối internet	x	
<b>H</b>	Trang thông tin điện tử (website) của g	x	
<b>I</b>	Tường rào xây	x	

#### IV.KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**1.Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;**

Hàng năm nhà trường tổ chức tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện công tác tổ chức và quản lý đúng quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường về cơ bản số lượng GV đủ để thực hiện chương trình, trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu về chuẩn đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đáp ứng về yêu cầu nhiệm vụ công tác và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đảm bảo về chất lượng giáo dục học sinh hàng năm. Học sinh của nhà trường đảm bảo quy định về số lượng HS/lớp, luôn có ý thức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định của học sinh, được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với Ban đại diện CMHS, vận động nhiều nguồn kinh phí khác nhau để xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Nhờ thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhà trường đã tạo được mối quan hệ bền vững giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Bên cạnh việc thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong đó chú trọng hoạt động dạy - học và rèn luyện năng lực, phẩm chất, nhà trường còn chú ý đến việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động NGLL cho học sinh nên hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường hàng năm luôn đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, nhà trường cũng còn một số hạn chế nhất định, tình hình thiếu CBQL, GV gây khó khăn không nhỏ trong công tác quản lý và dạy học. Mặt khác, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cũng còn bộc lộ những hạn chế nhất là ở lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, việc nghiên cứu chương trình chưa sâu, đánh giá HS đôi lúc thiếu khách quan.

Nhà trường đã mô tả đúng thực trạng, phân tích những ưu điểm, khuyết điểm, đưa ra kế hoạch cải tiến trong thời gian đến. Dựa trên những tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường tự đánh giá:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:
- + Tổng tiêu chí đạt mức 1 và mức 2: 26/27 tiêu chí, tỉ lệ 96,3 %.
- + Tổng tiêu chí đạt mức 3: 16/19 tiêu chí có nội dung mức 3, tỉ lệ 84,2 %.
- + Tổng tiêu chí đạt mức 4: 02/05 tiêu chí, tỉ lệ 40%.
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: không đạt

Trên cơ sở kết quả kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đạt được, căn cứ theo điều 34 và điều 37 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, Trường Tiểu học Tân An 3 tự đánh giá tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia chưa đạt trong năm 2024-2025./.

2) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực

hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Nhà trường được đoàn đánh giá ngoài của Tỉnh công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào tháng 7/2025.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC** (Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, khoản 2, 3 Điều 9, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư)

**1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:**

1.1. *Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:*

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1.	Kết quả tuyển sinh NH 2024-2025	<b>67</b>	67				
2.	Số học sinh	<b>349</b>	68	69	68	71	73
3.	Số lớp	<b>10</b>	2	2	2	2	2
4.	Sĩ số bình quân	<b>35</b>	34	35	34	36	36
5.	Số học sinh học 2 buổi/ngày	<b>349</b>	68	69	68	71	73
6.	Số học sinh dân tộc	<b>0</b>	0	0	0	0	0
7.	Số học sinh khuyết tật	<b>12</b>	3	4	3	2	0
8.	Số học sinh học diện chính sách	<b>0</b>	0	0	0	0	0
9.	Số học sinh chuyển đi			1	2		
10.	Số học sinh chuyển đến		1	2	5	2	3

\* Kèm theo bảng Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Các chỉ số đánh giá về tài chính**

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo năm Tháng 9/ 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo năm 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình	100%	100%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	0	0

## 2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo Tháng 9/ 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
<b>A</b>	<b>TỔNG THU HOẠT ĐỘNG</b>		
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư</b>		
<b>II</b>	<b>Thu giáo dục và đào tạo</b>		
1	Học phí, lệ phí từ người học	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	0	0
<b>III</b>	<b>Thu khoa học và công nghệ</b>		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0
<b>IV</b>	<b>Thu khác (thu nhập ròng)</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG</b>		
<b>I</b>	<b>Chi lương, thu nhập từ NSNN</b>		
1	Chi lương, thu nhập	2.895.642.245	3.798.966.642
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	0	0
<b>II</b>	<b>Chi cơ sở vật chất và dịch vụ</b>		
1	Chi cho đào tạo	0	0
2	Chi cho nghiên cứu	0	0
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0	0

4	Chi phí chung điện, nước, các mặt loại cơ sở	99.856.589	183.675.230
<b>III</b>	<b>Chi hỗ trợ từ NSNN theo nghị 81 học sinh, sinh viên</b>		
1	Chi học sinh hỗ trợ học tập	7.350.000	7.800.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	0
3	Chi hoạt động khác	0	0
<b>IV</b>	<b>Chi khác</b>	0	0
<b>C</b>	<b>CHÊNH LỆCH THU CHI</b>		

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

**1. Chi bộ:** Năm 2024: Đã kết nạp được 01 đảng viên mới, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chi bộ xếp loại “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ” theo Thông báo số 85-TB/ĐU ngày 02/12/2024.

**2. Công đoàn:** Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

**3. Đội TNTP HCM:** Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025.

**4. Xếp loại CB-GV-NV:**

Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05 người ( 25%)

Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 15 người ( 75%)

Lao động tiên tiến: 20/20 ( 100%)

Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 người ( 20%)

Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 03 người ( 20%)

Sáng kiến, đề tài đề nghị cấp trên công nhận: 5 SK

**5. Học sinh**

Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên internet (IOE): 9 HS (đạt giải cấp tỉnh)

Cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt: 9 HS (đạt giải cấp tỉnh)

Cuộc thi Tin học trẻ: 3 HS (đạt giải cấp tỉnh); 1 HS (đạt giải khu vực MN)

Trên đây là Báo cáo thường niên trong năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Tân An 3 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nay nhà trường báo cáo công khai trên website nhà trường, bản tin nhà trường và trong cuộc họp VC-NLĐ nhà trường để các cấp quản

lý, VC-NLĐ cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường và nhân dân trên địa bàn được biết./

***Nơi nhận:***

- UBND phường;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hồng Sương**